

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 26/04/2018

ASEANSC RESEARCH



ÁP LỰC BÁN TĂNG MẠNH, VN-INDEX MẤT HƠN 36 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch thứ 5 (26/04), áp lực bán đột ngột tăng mạnh tại một số nhóm cổ phiếu chủ chốt như Bluechips (GAS, MSN, VRE, VJC, HPG, PLX, BVH,...), ngân hàng (BID, VCB, CTG, MBB,...) và chứng khoán (HCM, SSI, VND, SHS,...) khiến chỉ số VN-Index giảm sâu hơn 36 điểm. Trong đó, GAS, PLX, BVH, CTG, VPB, SSI, VND bị sàn và khớp lệnh với khối lượng lớn. Thanh khoản trên HOSE đạt hơn 208 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 6.803,8 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ tiếp tục bán ròng hơn 210 tỷ đồng trên HOSE.

VN-Index đã điều chỉnh khá sâu kể từ mức đỉnh (1.211,34 điểm), do đó chúng tôi kỳ vọng về khả năng phục hồi kỹ thuật trong một vài phiên tới.

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.020 - 1.040 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.020. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 980 - 1.000 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 26/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.537 đồng, tăng 15 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 26/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.537 đồng, tăng tiếp 15 đồng so với mức công bố sáng hôm 24/4. Đây là phiên thứ ba liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh tăng. Trong khi đó, giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank và BIDV vẫn đang cùng niêm yết USD ở mức 22.735-22.805 đồng, không đổi so với mức khảo sát phiên trước.

Sáng ngày 26/04: Giá vàng SJC ở mức 36,60 - 36,78 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 10h sáng nay (26/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,60 - 36,78 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và tăng 30 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.322,9 USD/oz, giảm 6,9 USD, tương đương 0,52% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn vàng thế giới 260 nghìn đồng/lượng, mở rộng 90 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 25/04: Chỉ số Dow Jones tăng 0.25%, lên 24,083.83 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tiến 59.7 điểm (tương đương 0.25%) lên 24,083.83 điểm, chỉ số S&P 500 nhích 4.84 điểm (tương đương 0.18%) lên 2,639.4 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite hạ 3.62 điểm (tương đương 0.05%) xuống 7,003.74 điểm.

Ngày 25/04: Dầu WTI tăng 0.5%, lên 68.05 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex tiến 35 xu (tương đương 0.5%) lên 68.05 USD/thùng, sau khi dao động giữa trong khoảng từ 67.11 - 68.18 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn nhích 14 xu (tương đương 0.2%) lên 74 USD/thùng.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VJC: CTCP Thương mại Dầu khí – Petechim đăng ký mua 150.000 cp

VJC - CTCP Hàng không Vietjet - CTCP Thương mại Dầu khí – Petechim đăng ký mua 150.000 cp. Trước giao dịch công ty Petechim không sở hữu cổ phiếu nào. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 27/4 đến 26/5/2018.

VNM: Tổ chức F&N Dairy Investments Pte. Ltd đăng ký mua thêm 14.512.636 cp

VNM - CTCP Sữa Việt Nam - Tổ chức F&N Dairy Investments Pte. Ltd đăng ký mua thêm 14.512.636 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 2/5 đến 31/5/2018.

VSA: Ủy viên HĐQT đăng ký bán toàn bộ 843.301 cp

VSA - CTCP Đại lý hàng hải Việt Nam - Ông Lê Anh Tuấn, Ủy viên HĐQT, đăng ký bán toàn bộ 843.301 cp (tỷ lệ 6,58%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 27/4 đến 23/5/2018. Cùng thời gian, bà Nguyễn Thị Hằng, vợ ông Tuấn, cũng đăng ký bán toàn bộ 539.000 cp (tỷ lệ 4,21%) đang sở hữu.

VIS: vợ Tổng Giám đốc, đăng ký bán 100.000 cp

VIS - CTCP Thép Việt Ý - Bà Nguyễn Thị Thu Hà, vợ Tổng Giám đốc, đăng ký bán 100.000 cp trong tổng số 124.044 cp đang nắm giữ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 27/4 đến 26/5/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

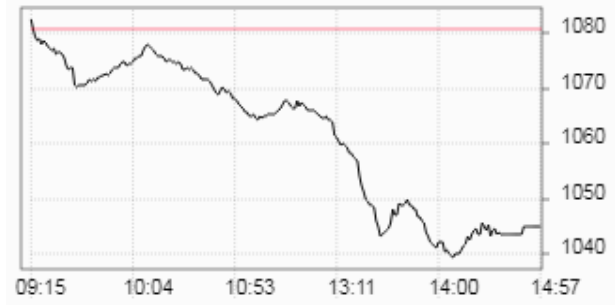
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 59.70	24,083.83
	S&P 500	↓ -3.61	7,003.74
	Nasdaq	↑ 4.84	2,639.40
	FTSE 100	↓ -46.08	7,379.32
CHÂU ÂU	DAX	↓ -128.52	12,422.30
	CAC 40	↓ -30.86	5,413.30
	Nikkei 225	↑ 157.78	22,373.10
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -308.09	30,328.15
	Shanghai	↓ -10.95	3,117.97

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 26/04/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

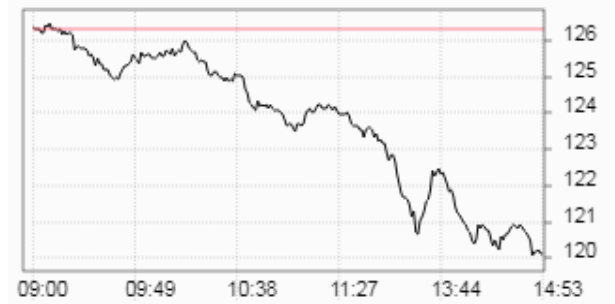
Thay đổi (điểm)	↓	-35,88/-3,32%
Giá trị (điểm)	↓	1,044.86
Khối lượng (cp)		208,475,892
Giá trị (tỷ đồng)		6,803.88
Số cp tăng giá	↑	60
Số cp giảm giá	↓	242
Số cp đứng giá	→	55

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
FUCVR	10.2	11.6	11.6	10.2	3,370	↑ 6.9%
RIC	6.4	6.8	6.8	6	3,490	↑ 6.5%
PNC	16.5	17.5	17.5	16.4	3,370	↑ 6.4%
VID	7.5	7.7	7.8	6.9	30,110	↑ 5.6%
KSB	34	35.4	35.4	33.7	333,280	↑ 5.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-6,19/-4,90%
Giá trị (điểm)	↓	120.12
Khối lượng (cp)		59,641,886
Giá trị (tỷ đồng)		950.39
Số cp tăng giá	↑	51
Số cp giảm giá	↓	129
Số cp đứng giá	→	205

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KST	17.8	17.8	17.8	17.8	102	↑ 9.9%
TTC	16.7	16.7	16.7	16.7	100	↑ 9.9%
NBW	21.3	21.3	21.3	21.3	600	↑ 9.8%
PCG	8.3	10.1	10.1	8.3	4,010	↑ 9.8%
V21	11.4	11.4	11.4	11.4	100	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	27,218,205	915,690
BÁN	24,684,775	2,842,408
MUA - BÁN	2,533,430	-1,926,718

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 26/04, khối ngoại bán ròng hơn 210 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 36,2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 27,2 triệu cổ phiếu (trị giá 1.502 tỷ đồng) và bán ra hơn 24,6 triệu cổ phiếu (trị giá 1.712 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá 10,2 tỷ đồng) và bán ra hơn 2,8 triệu cổ phiếu (trị giá 46,4 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 24/04/2018):

2,954,238.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 24/04/2018):

1,080.74 điểm

Cập nhật ngày 26/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.3%	2,637,707,954	127	127	0.0	0.0%	6,434,440	0.00
VNM	8.8%	1,451,453,429	180	181	1.0	0.6%	959,520	0.54
GAS	8.3%	1,913,950,000	128.8	119.8	-9.0	-7.0%	1,075,280	-6.30
VCB	7.3%	3,597,768,575	60	58.2	-1.8	-3.0%	4,669,710	-2.37
SAB	4.7%	641,281,186	217	219	2.0	0.9%	33,360	0.47
BID	4.4%	3,418,715,334	38	36.5	-1.5	-4.0%	2,207,270	-1.88
CTG	3.8%	3,723,404,556	30.35	28.25	-2.1	-6.9%	8,261,420	-2.86
MSN	3.8%	1,157,373,974	95.8	89.2	-6.6	-6.9%	1,445,210	-2.79
VRE	3.1%	1,901,078,733	48	45.5	-2.5	-5.2%	2,559,440	-1.74
VJC	3.0%	451,343,284	195	192	-3.0	-1.5%	854,670	-0.50
VPB	2.9%	1,497,403,415	57	53.1	-3.9	-6.8%	3,415,920	-2.14
HPG	2.9%	1,517,079,000	56	53.5	-2.5	-4.5%	4,650,560	-1.39
PLX	2.7%	1,293,878,081	62	57.7	-4.3	-6.9%	909,200	-2.04
BVH	2.3%	680,471,434	100	93	-7.0	-7.0%	643,400	-1.74
MBB	1.9%	1,815,505,363	30.55	28.5	-2.1	-6.7%	7,325,480	-1.36
NVL	1.6%	652,638,750	71	66.1	-4.9	-6.9%	2,052,810	-1.17
HDB	1.5%	980,999,979	45	42.2	-2.8	-6.2%	3,073,110	-1.00
ROS	1.3%	472,999,999	80.1	80.4	0.3	0.4%	722,880	0.05
MWG	1.2%	323,169,521	105.7	100.8	-4.9	-4.6%	338,620	-0.58
FPT	1.0%	530,961,105	56.4	55	-1.4	-2.5%	2,031,810	-0.27

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



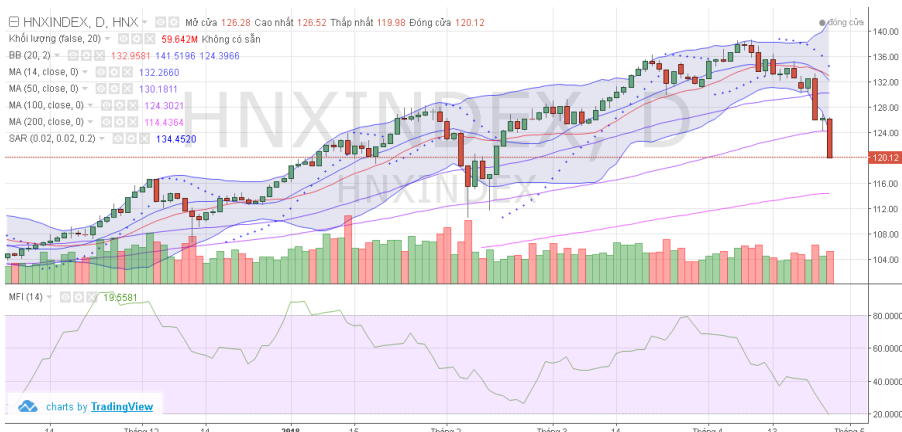
90% cash 10% stocks
 Vùng mua: 1.020 - 1.040 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.060 - 1.080

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



90% cash 10% stocks
 Vùng mua: 118.0 - 120.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 122.0 - 124.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.020 - 1.040 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.020 - 1.040 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.020. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 980 - 1.000 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.060 - 1.080 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.080. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.100 - 1.120 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 118.0 - 120.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 118.0 - 120.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 118.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 114.0 - 116.0.

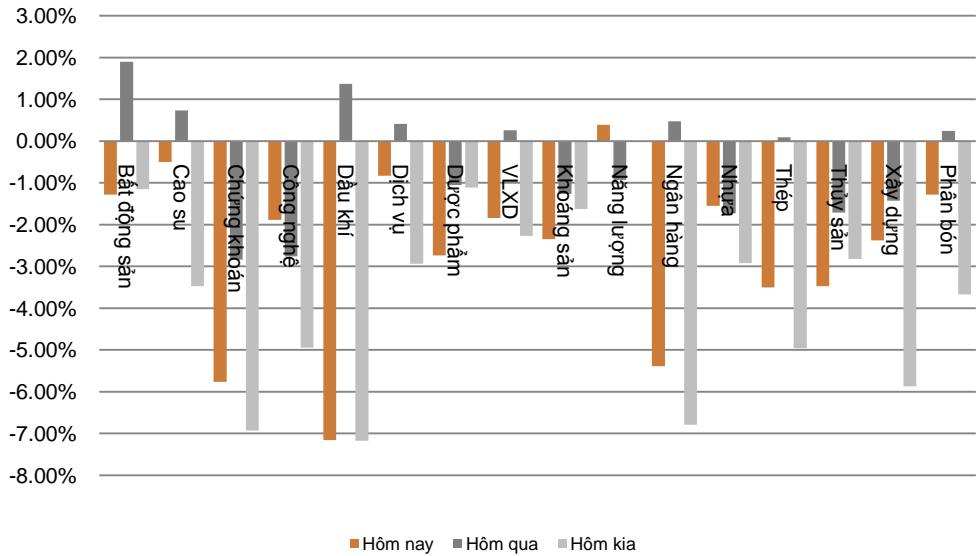
Trong kịch bản tích cực, vùng 122.0 - 124.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 124.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 126.0 - 128.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.28%
Cao su	↓ -0.50%
Chứng khoán	↓ -5.76%
Công nghệ	↓ -1.89%
Dầu khí	↓ -7.16%
Dịch vụ	↓ -0.83%
Dược phẩm	↓ -2.74%
VLXD	↓ -1.84%
Khoáng sản	↓ -2.35%
Năng lượng	↑ 0.39%
Ngân hàng	↓ -5.39%
Nhựa	↓ -1.55%
Thép	↓ -3.50%
Thủy sản	↓ -3.47%
Xây dựng	↓ -2.38%
Phân bón	↓ -1.28%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	127	127	→ 0.0	→ 0.0%	6,434,440
	NVL	71	66.1	↓ -4.9	↓ -6.9%	2,052,810
	KDH	37	36.5	↓ -0.5	↓ -1.4%	375,350
Chứng khoán	SSI	37.4	34.8	↓ -2.6	↓ -7.0%	10,854,440
	VCI	95	88.6	↓ -6.4	↓ -6.7%	87,340
	HCM	71.5	69	↓ -2.5	↓ -3.5%	638,680
Dầu khí	GAS	128.8	119.8	↓ -9.0	↓ -7.0%	1,075,280
	PLX	62	57.7	↓ -4.3	↓ -6.9%	909,200
	PVS	20.2	18.9	↓ -1.3	↓ -6.4%	4,178,500
Ngân hàng	VCB	60	58.2	↓ -1.8	↓ -3.0%	4,669,710
	BID	38	36.5	↓ -1.5	↓ -4.0%	2,207,270
	CTG	30.35	28.25	↓ -2.1	↓ -6.9%	8,261,420
Thép	HPG	56	53.5	↓ -2.5	↓ -4.5%	4,650,560
	TVN	9.8	10	↑ 0.2	↑ 2.0%	13,200
	HSG	16.75	16.35	↓ -0.4	↓ -2.4%	1,835,570

Cập nhật ngày 26/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -4.35%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -4.31%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -16.48%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -10.98%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -11.54%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -5.53%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -4.72%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -2.90%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -7.54%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -1.75%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -13.42%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -7.64%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -9.40%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -7.76%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -11.44%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -4.81%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 26/04/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	68.3457 ↑	0.50% ↑	0.07% ↑	4.74% ↑	39.56%	26/04/2018
Brent	74.5852 ↑	0.69% ↑	1.09% ↑	6.38% ↑	44.99%	26/04/2018
Natural gas	2.7875 ↑	0.04% ↑	4.79% ↑	3.59% ↓	-13.94%	26/04/2018
Gasoline	2.0982 ↑	0.32% ↑	1.00% ↑	4.20% ↑	35.37%	26/04/2018
Heating oil	2.1487 ↑	0.63% ↑	1.86% ↑	6.25% ↑	42.56%	26/04/2018
Ethanol	1.4709 ↓	-0.07% ↓	-2.46% ↑	3.22% ↓	-7.61%	26/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	910.3 ↑	0.53% ↓	-5.63% ↓	-0.49% ↑	18.74%	26/04/2018
Gold	1,323.1 ↑	0.05% ↓	-1.63% ↓	-1.56% ↑	4.72%	26/04/2018
Silver	16.6 ↑	0.19% ↓	-3.65% ↑	0.57% ↓	-3.72%	26/04/2018
Platinum	910.3 ↑	0.53% ↓	-2.38% ↓	-3.47% ↓	-3.16%	26/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.1 →	0.00% →	0.00% ↓	-4.64% ↓	-0.32%	26/04/2018
Orange Juice	147.5 ↓	-0.03% ↑	1.94% ↑	6.96% ↓	-5.57%	26/04/2018
Neodymium	425,000.0 →	0.00% ↓	-2.86% ↓	-5.56% ↑	19.72%	26/04/2018
Live Cattle	121.9 ↑	0.68% ↑	2.48% ↑	5.86% ↓	-10.08%	26/04/2018
Lumber	556.2 ↓	-0.07% ↑	1.00% ↑	11.89% ↑	47.26%	26/04/2018
Wool	1,847.0 →	0.00% ↑	2.33% ↑	3.88% ↑	23.05%	26/04/2018
Soybeans	1,033.8 ↑	0.56% ↓	-0.32% ↑	1.42% ↑	9.32%	26/04/2018
Wheat	482.2 ↓	-0.72% ↑	1.14% ↑	7.40% ↑	16.62%	26/04/2018
Cotton	84.8 ↑	3.04% ↑	2.44% ↑	3.64% ↑	6.86%	26/04/2018
Rice	13.1 ↑	0.11% ↑	0.37% ↑	5.49% ↑	39.11%	26/04/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↑	0.32% ↑	1.48% ↑	5.70%	26/04/2018
Palm Oil	2,389.0 ↓	-0.08% ↑	0.04% ↓	-0.46% ↓	-10.19%	26/04/2018
Milk	14.5 ↑	0.07% ↑	0.28% ↑	2.18% ↓	-4.28%	26/04/2018
Coffee	116.9 ↓	-1.39% ↑	1.70% ↓	-1.10% ↓	-9.77%	26/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,847.0 →	0.00% ↑	2.33% ↑	3.88% ↑	23.05%	26/04/2018
Copper	3.1 ↓	-0.89% ↓	-0.64% ↑	3.89% ↑	20.46%	26/04/2018
Steel	3,922.0 ↑	0.64% ↑	3.78% ↑	14.18% ↑	18.31%	26/04/2018
Aluminum	2,234.5 ↓	-10.08% ↓	-11.92% ↑	8.89% ↑	16.14%	26/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	26/04/2018	SBD	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 257,464 CP	14.7	0 (0%)
26/04/2018	27/04/2018	26/04/2018	VNH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	0.7	0 (0%)
26/04/2018	27/04/2018	n/a	DIC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.39	0.1 (1.89%)
n/a	n/a	26/04/2018	VMD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	26/04/2018	VLB	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	35	0 (0%)
n/a	n/a	26/04/2018	VDM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,871,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	26/04/2018	FRT	HOSE	Giao dịch lần đầu - 40,000,000 CP	n/a	n/a
27/04/2018	02/05/2018	30/05/2018	VPD	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	15	0.6 (4.17%)
n/a	n/a	27/04/2018	VPH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 12,079,022 CP	9.84	0.34 (3.58%)
27/04/2018	02/05/2018	18/05/2018	TB8	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	27/04/2018	CLC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,475,098 CP	n/a	n/a
27/04/2018	02/05/2018	18/05/2018	SRF	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	16	-1.15 (-6.71%)
27/04/2018	02/05/2018	10/05/2018	GSP	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	27/04/2018	TH1	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,539,267 CP	5.5	0 (0%)
n/a	02/05/2018	03/05/2018	KHA	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	30	0 (0%)
n/a	n/a	02/05/2018	HSA	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,900,846 CP	46.7	-8.2 (-14.94%)
11/05/2018	14/05/2018	29/05/2018	HSG	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 - 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	22/05/2018	DCL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 145,788 CP	18	0 (0%)
n/a	n/a	28/05/2018	CTI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 18,000,000 CP	33.5	1.3 (4.04%)
n/a	n/a	14/06/2018	HAX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 572,459 CP	17.35	-1.2 (-6.47%)
n/a	n/a	18/06/2018	BHS	Khác	Giao dịch bổ sung - 3,083,600 CP	21.9	0.2 (0.92%)
n/a	n/a	18/06/2018	SBT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,559,337 CP	17.8	0 (0%)

Cập nhật ngày 26/04/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.